

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế của tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Căn cứ Thông tư 10/2024/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ; hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động; cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị;

Căn cứ Thông tư 02/2026/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật; ngày hội giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, đặc khu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1091/TTr-SVHTTDL ngày 17/7/2026; ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh tại Văn bản số 1483/VP.UBND-VHXXH ngày 18/7/2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng với các tổ chức, đơn vị, cơ quan tổ chức dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 1 Điều này và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, đơn vị không sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực văn hoá (hoạt động nghệ thuật biểu diễn) áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật này.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Các nội dung, quy trình định mức kinh tế - kỹ thuật không được vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Nội dung về định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Hao phí nhân công

a) Hao phí nhân công: là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các hạng lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn của dịch vụ sự nghiệp công, được tính bằng công. Mỗi công tương ứng với thời gian 01 ngày làm việc (08 giờ) của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Trường hợp đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công không có các chức danh lao động như trong bảng định mức thì có thể áp dụng lao động khác đảm bảo yêu cầu về trình độ lao động và kinh nghiệm của lao động tương đương với bậc lao động quy định trong bảng định mức.

2. Hao phí vật liệu

Hao phí vật liệu là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước dịch vụ Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn, ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế của tỉnh Quảng Ninh. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng 10% tổng giá trị hao phí vật liệu trong cùng bảng định mức.

3. Hao phí máy, thiết bị

Hao phí máy, thiết bị là thời gian sử dụng cần thiết trực tiếp của từng loại máy, thiết bị để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước dịch vụ Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn, ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế của tỉnh Quảng Ninh. Mức hao phí máy, thiết bị trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng với 01 ngày làm việc (8 giờ);

Khi xây dựng đơn giá, giá ca máy được tính theo giá công bố của đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm tính giá hoặc tính như sau:

Giá ca máy, thiết bị có sử dụng điện năng (hoặc nhiên liệu khác) được tính bao gồm chi phí khấu hao máy, chi phí điện năng (hoặc nhiên liệu khác) sử dụng máy tương ứng với công suất tiêu thụ của máy, thiết bị.

4. Áp dụng định mức

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước dịch vụ Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn, ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công

nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế của tỉnh Quảng Ninh là căn cứ cho việc xây dựng đơn giá, phương án giá, dự toán cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Định mức chưa bao gồm các hao phí, chi phí sau:

- Hao phí trực tiếp chưa được quy định trong phạm vi của định mức bao gồm:

+ Hao phí thuê nhân công: Tác giả, biên kịch, đạo diễn, biên đạo múa, nhạc sĩ, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sỹ thiết kế phục trang, họa sỹ thiết kế đạo cụ, chỉ huy dàn nhạc, thiết kế ánh sáng, thiết kế âm thanh, trợ lý đạo diễn, nhân công ghi hình, nhân công hóa trang, cộng tác viên, ca sĩ, người dẫn chương trình;

+ Hao phí vật liệu: vật liệu lắp dựng sân khấu, khán đài, trang trí khánh tiết (hoa trang trí, Backdrop, banner sân khấu, màn hình led, ledmatrix...), trang phục đạo cụ và các vật liệu khác theo nhu cầu thực tế;

+ Hao phí máy, thiết bị: Hệ thống thu thanh, thiết bị ghi hình, thiết bị dựng video, phương tiện vận chuyển và các thiết bị khác theo nhu cầu thực tế;

+ Hao phí khác: tài liệu, bản quyền, thuê sân khấu, trang trí sân khấu, nước uống, hoa;

+ Hao phí thực hiện hợp đồng với các đối tác cung cấp dịch vụ: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu;

- Hao phí phương tiện phục vụ di chuyển, vận chuyển, hao phí làm thêm giờ (ngoài 08 giờ quy định) của nhân công cung cấp dịch vụ (nếu có);

- Hao phí chung cho cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hóa (hoạt động nghệ thuật biểu diễn) như điện, thông tin liên lạc, truyền thông;

- Hao phí phát sinh khác không thuộc quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật này trong quá trình thực hiện công việc;

b) Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các hao phí, chi phí quy định tại mục b, khoản 4, Điều 3 của quyết định này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của Luật Đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí, quy định về hội nghị hội thảo và các quy định hiện hành khác có liên quan.

5. Nội dung định mức:

a) Loại hình nghệ thuật chèo, cải lương, kịch. (Phụ lục số 01).

b) Loại hình nghệ thuật ca, múa, nhạc. (Phụ lục số 02).

6. Quy định về hệ số điều chỉnh (k):

a) Mục đích: Hệ số điều chỉnh (k) được áp dụng khi quy mô, điều kiện thực hiện công việc thay đổi so với điều kiện chuẩn của định mức.

b) Công thức tính: Định mức điều chỉnh = Định mức x hệ số điều chỉnh (k)

c) Các trường hợp được áp dụng:

Định mức trên áp dụng cho chương trình nghệ thuật phục vụ tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn, ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế tại Quảng Ninh trong điều kiện tổ chức trong nhà, trường hợp tổ chức chương trình ngoài trời, áp dụng hệ số điều chỉnh $k = 1,4$ so với định mức tổ chức trong nhà. Đối với chương trình tổ chức ngoài trời có quy mô lớn, sẽ tính theo bước số nhảy cứ tăng 10.000 người thì tăng 20% tổng định mức.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo bảo đảm đúng quy định của pháp luật.
2. Trong quá trình thực hiện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thường xuyên rà soát, trường hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc có hướng dẫn chi tiết việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Văn Công

PHỤ LỤC**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT PHỤC VỤ KỶ NIỆM NHỮNG NGÀY LỄ LỚN; NGÀY SINH CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO TIỀN BÓI TIÊU BIỂU; NĂM MÁT CỦA CÁC DANH NHÂN ĐÃ ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC CÔNG NHẬN; PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, ĐỐI NGOẠI Ở TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ CỦA TỈNH QUẢNG NINH**

(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

PHỤ LỤC I.**LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT CHÈO, CẢI LƯƠNG, KỊCH****1. Thành phần công việc**

STT	Nội dung công việc	Hạng viên chức tham gia
A	- Công tác tổ chức, chuẩn bị. + Tiếp nhận nhiệm vụ, kế hoạch tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ ngày lễ thường niên trong năm. + Làm việc với đơn vị quản lý nghệ thuật, Ban Tổ chức để xác định yêu cầu nội dung, quy mô, thời lượng, hình thức chương trình nghệ thuật chèo. + Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình (tiến độ, phân công nhiệm vụ, thời gian tập luyện, sơ duyệt, tổng duyệt, biểu diễn). + Khảo sát, chuẩn bị địa điểm biểu diễn trong nhà (nhà hát, hội trường); bố trí không gian tập luyện phục vụ chương trình. + Tổ chức họp triển khai nội bộ với nghệ sĩ, nhạc công, bộ phận kỹ thuật và bộ phận chỉ huy nghệ thuật. + Phối hợp và giám sát các bộ phận, đơn vị thuê ngoài (nếu có) trong quá trình thiết kế, chuẩn bị mỹ thuật sân khấu, phục trang, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng.	Hạng II, III, IV và tương đương
B	- Lựa chọn, xây dựng kịch bản văn học. + Nghiên cứu chủ đề ngày lễ; lựa chọn các trích đoạn, làn điệu chèo truyền thống phù hợp nội dung chương trình.	Hạng II, III, IV và tương đương

	+ Phối hợp xây dựng, hiệu chỉnh kịch bản chương trình chào (thứ tự trích đoạn, thời lượng, bố cục nghệ thuật, kết cấu chương trình). + Góp ý, theo dõi và giám sát quá trình hoàn thiện lời ca, âm nhạc, mỹ thuật, phục trang, đạo cụ do các cá nhân, đơn vị thuê ngoài thực hiện (nếu có), bảo đảm phù hợp yêu cầu nghệ thuật và mục tiêu chương trình. + Hoàn thiện hồ sơ kịch bản chương trình phục vụ tổ chức biểu diễn theo quy định.	
C	- Tổ chức dàn dựng nghệ thuật. + Tổ chức dàn dựng các trích đoạn chào theo kịch bản văn học đã được thống nhất. + Hướng dẫn diễn viên luyện tập kỹ thuật hát, diễn, động tác, phong cách biểu diễn đặc trưng của nghệ thuật chào. + Phối hợp dàn dựng chuyển cảnh, đội hình sân khấu, nhịp phách, không gian biểu diễn phù hợp điều kiện biểu diễn trong nhà. + Tổ chức dàn dựng tổng thể kết hợp giữa diễn xuất, âm nhạc, đạo cụ và không gian sân khấu. + Điều chỉnh, hoàn thiện bố cục nghệ thuật chương trình theo yêu cầu phục vụ ngày lễ thường niên.	Hạng II, III, IV và tương đương
D	- Tổ chức tập luyện. + Tổ chức tập luyện theo từng trích đoạn, từng nhóm diễn viên và toàn bộ chương trình. + Tập luyện kết hợp hát, diễn, nhịp phách theo đặc trưng nghệ thuật chào. + Tổ chức tập luyện tăng cường nhằm bảo đảm chất lượng biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, văn hóa. + Tập luyện kết hợp kỹ thuật sân khấu (âm thanh, ánh sáng, đạo cụ); theo dõi và điều chỉnh phù hợp với không gian biểu diễn trong nhà.	Hạng II, III, IV và tương đương
E	- Sơ duyệt, tổng duyệt và chỉnh sửa. + Tổ chức sơ duyệt nội bộ chương trình; ghi nhận ý kiến góp ý về nội dung, hình thức biểu diễn. + Điều chỉnh, hoàn thiện nội dung nghệ thuật và hình thức trình diễn theo yêu cầu. + Tổ chức tổng duyệt chương trình với đầy đủ trang phục, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng.	Hạng II, III, IV và tương đương

	+ Hoàn thiện chương trình trước khi biểu diễn chính thức.	
F	- Tổ chức biểu diễn chương trình. + Chuẩn bị lực lượng nghệ sĩ, nhạc công, bộ phận kỹ thuật phục vụ biểu diễn. + Phối hợp điều hành, vận hành hệ thống âm thanh, ánh sáng, sân khấu trong suốt chương trình. + Tổ chức biểu diễn chương trình nghệ thuật chào phục vụ ngày lễ thường niên theo kế hoạch được phê duyệt.	Hạng II, III, IV và tương đương
G	- Công tác hậu kỳ. + Tổng hợp, đánh giá kết quả tổ chức chương trình nghệ thuật. + Kiểm kê phục trang, đạo cụ, nhạc cụ đã sử dụng trong quá trình biểu diễn. + Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện, phục vụ công tác tổng hợp.	Hạng II, III, IV và tương đương
H	- Thanh quyết toán. + Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với các bộ phận thực hiện. + Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan. + Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán. + Lưu hồ sơ.	Hạng II, III, IV và tương đương

2. Định mức.

ĐVT: 01 Chương trình nghệ thuật quy mô dưới 1.000 người

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí				
			Thời lượng 30 phút	Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút	Thời lượng trên 120 phút
1	Nhân công						
	Viên chức loại A1 bậc 4/9 hoặc tương đương	Công	22,80	25,65	28,50	31,35	34,20
	Diễn viên hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương	Công	228,00	256,50	285,00	313,50	342,00
	Diễn viên hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương	Công	76,00	85,50	95,00	104,50	114,00
	Viên chức loại C bậc 10/12 hoặc tương đương	Công	68,00	76,50	85,00	93,50	102,00

2	Vật liệu						
	Giấy A4	Ram	1,36	1,53	1,70	1,87	2,04
	Mực in	Hộp	0,45	0,51	0,57	0,62	0,68
	Hóa trang	Bộ	2,64	2,97	3,30	3,63	3,96
	Vật liệu phụ	%	10,00	10,00	10,00	10,00	10,00
3	Máy, thiết bị						
	Máy tính để bàn	Ca	18,24	20,52	22,80	25,08	27,36
	Máy in	Ca	0,57	0,64	0,71	0,78	0,85
	Hệ thống ánh sáng	Ca	8,00	8,29	8,88	10,13	10,66
	Hệ thống âm thanh	Ca	8,00	8,29	8,88	10,13	10,66
	Phục trang (theo chương trình)	Ca	8,00	8,29	8,88	10,13	10,66
	Đạo cụ cảnh trí	Ca	13,00	14,21	15,79	17,37	18,95

PHỤ LỤC II.

LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT CA MÚA NHẠC

1. Thành phần công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng viên chức tham gia
A	- Công tác tổ chức, chuẩn bị. + Tiếp nhận nhiệm vụ, kế hoạch tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ ngày lễ thường niên trong năm. + Làm việc với đơn vị quản lý nghệ thuật, Ban Tổ chức để xác định yêu cầu nội dung, quy mô, thời lượng, hình thức chương trình nghệ thuật ca múa nhạc. + Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình (tiến độ, phân công nhiệm vụ, thời gian tập luyện, sơ duyệt, tổng duyệt, biểu diễn). + Khảo sát, chuẩn bị địa điểm biểu diễn trong nhà (nhà hát, hội trường); bố trí không gian tập luyện phục vụ chương trình. + Tổ chức họp triển khai nội bộ với nghệ sĩ, nhạc công, bộ phận kỹ thuật và bộ phận chỉ huy nghệ thuật. + Phối hợp và giám sát các bộ phận, đơn vị thuê ngoài (nếu có) trong quá trình thiết kế, chuẩn bị mỹ	Hạng II, III, IV và tương đương

	thuật sân khấu, phục trang, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng.	
B	- Lựa chọn, xây dựng kịch bản văn học. + Nghiên cứu chủ đề ngày lễ; lựa chọn các tiết mục ca, múa, hòa tấu phù hợp nội dung và tính chất chương trình. + Phối hợp xây dựng, hiệu chỉnh kịch bản chương trình ca múa nhạc (thứ tự tiết mục, thời lượng từng tiết mục, bố cục nghệ thuật, kết cấu chương trình). + Góp ý, theo dõi và giám sát quá trình hoàn thiện nội dung âm nhạc, hòa âm phối khí, biên đạo múa, mỹ thuật sân khấu, phục trang, đạo cụ do các cá nhân, đơn vị thuê ngoài thực hiện (nếu có), bảo đảm phù hợp yêu cầu nghệ thuật và mục tiêu chương trình. + Hoàn thiện hồ sơ kịch bản chương trình phục vụ tổ chức biểu diễn theo quy định.	Hạng II, III, IV và tương đương
C	- Tổ chức dàn dựng nghệ thuật. + Tổ chức dàn dựng các tiết mục ca, múa, hòa tấu theo kịch bản văn học đã được thống nhất. + Hướng dẫn nghệ sĩ luyện tập kỹ năng thanh nhạc, vũ đạo, biểu diễn sân khấu theo yêu cầu từng tiết mục. + Phối hợp dàn dựng chuyên tiết mục, đội hình sân khấu, bố cục không gian biểu diễn phù hợp điều kiện biểu diễn trong nhà. + Tổ chức dàn dựng tổng thể kết hợp giữa ca, múa, âm nhạc và không gian sân khấu. + Điều chỉnh, hoàn thiện bố cục nghệ thuật toàn chương trình theo yêu cầu phục vụ ngày lễ thường niên.	Hạng II, III, IV và tương đương
D	- Tổ chức tập luyện. + Tổ chức tập luyện theo từng tiết mục, từng nhóm ca, múa và toàn bộ chương trình. + Tập luyện kết hợp đồng bộ giữa thanh nhạc, vũ đạo và biểu diễn sân khấu theo kịch bản văn học. + Tổ chức tập luyện tăng cường nhằm bảo đảm chất lượng biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, văn hóa. + Tập luyện kết hợp kỹ thuật sân khấu (âm thanh, ánh sáng, đạo cụ); theo dõi và điều chỉnh phù hợp với không gian biểu diễn trong nhà.	Hạng II, III, IV và tương đương

E	- Sơ duyệt, tổng duyệt và chỉnh sửa. + Tổ chức sơ duyệt nội bộ chương trình; ghi nhận ý kiến góp ý về nội dung và hình thức biểu diễn. + Điều chỉnh, hoàn thiện nội dung nghệ thuật và hình thức trình diễn theo yêu cầu. + Tổ chức tổng duyệt chương trình với đầy đủ trang phục, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng. + Hoàn thiện chương trình trước khi biểu diễn chính thức.	Hạng II, III, IV và tương đương
F	- Tổ chức biểu diễn chương trình. + Chuẩn bị lực lượng nghệ sĩ, nhạc công, diễn viên múa và bộ phận kỹ thuật phục vụ biểu diễn. + Phối hợp điều hành, vận hành hệ thống âm thanh, ánh sáng, sân khấu trong suốt chương trình. + Tổ chức biểu diễn chương trình nghệ thuật ca múa nhạc phục vụ ngày lễ thường niên theo kế hoạch được phê duyệt.	Hạng II, III, IV và tương đương
G	- Công tác hậu kỳ. + Tổng hợp, đánh giá kết quả tổ chức chương trình nghệ thuật. + Kiểm kê phục trang, đạo cụ, nhạc cụ đã sử dụng trong quá trình biểu diễn. + Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện, phục vụ công tác tổng hợp.	Hạng II, III, IV và tương đương
H	- Thanh quyết toán. + Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với các bộ phận thực hiện. + Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan. + Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán. + Lưu hồ sơ.	Hạng II, III, IV và tương đương

2. Định mức

ĐVT: 01 Chương trình nghệ thuật quy mô dưới 1.000 người

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí				
			Thời lượng 30 phút	Thời lượng 60 phút	Thời lượng 90 phút	Thời lượng 120 phút	Thời lượng trên 120 phút
1	Nhân công						
	Viên chức loại A1 bậc 4/9 hoặc tương đương	công	28,50	32,70	35,63	39,19	42,76

	Diễn viên hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương	công	285,00	320,63	356,25	391,88	427,50
	Diễn viên hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương	công	95,00	106,88	118,75	130,63	142,50
	Viên chức loại C bậc 10/12 hoặc tương đương	công	85,00	95,63	106,25	116,88	127,50
2	<i>Vật liệu</i>						
	Giấy A4	Ram	1,70	1,92	2,13	2,34	2,56
	Mực in	Hộp	0,57	0,64	0,71	0,78	0,85
	Hóa trang	Bộ	3,30	3,72	4,13	4,54	4,96
	Vật liệu phụ	%	10,00	10,00	10,00	10,00	10,00
3	<i>Máy, thiết bị</i>						
	Máy tính để bàn	Ca	22,80	25,66	29,00	31,35	34,21
	Máy in	Ca	0,71	0,80	0,89	0,98	1,07
	Hệ thống ánh sáng	Ca	8,88	9,99	11,52	12,67	13,82
	Hệ thống âm thanh	Ca	8,88	9,99	11,52	12,67	13,82
	Phục trang (theo chương trình)	Ca	8,88	9,99	11,52	12,67	13,82
	Đạo cụ cảnh trí	Ca	15,79	17,77	19,74	21,71	23,69